

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ
về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Hữu Trường

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đức C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Lưu Thị Thanh H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu đề ngày 03-02-2020, Bản tự khai đề ngày 03-02-2020 của chị Lưu Thị Thanh H và bản tự khai đề ngày 04-02-2020 của anh Lê Đức C trình bày:

Năm 2012, anh C và chị H đã được Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2012/QĐST-HNGĐ ngày 10-01-2012, Tòa án nhân dân quận Đ đã giải quyết cho anh Lê Đức C và chị Lưu Thị Thanh H được ly hôn và giao con chung Lê Viết Đức T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị H chỉ nuôi cháu T được một thời gian đến khoảng tháng 11 năm 2015, cháu T về ở với anh C vì chị H điều kiện kinh tế khó khăn và không có thời gian quan tâm chăm sóc con. Từ khi cháu T về ở với anh C đến nay, cháu sống ổn định và phát triển tốt. Nay anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giao con chung là cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của cháu.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh Lê Đức C và chị Lưu Thị Thanh H đã có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Bản thân chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 29 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của anh C và chị H về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung Lê Viết Đức T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C và chị H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Tại Đơn yêu cầu đề ngày 03-02-2020, anh Lê Đức C và chị Lưu Thị Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đây là loại việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C và chị H đều cư trú tại: Tổ dân phố H, phường N (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hải Phòng nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, người yêu cầu là anh C và chị H đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh, chị theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh C và chị H đã

có lời khai trong hồ sơ việc dân sự và có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên họp, việc vắng mặt của anh C, chị H tại phiên họp không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết việc dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quyền yêu cầu: Việc anh C và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, chị và con chung nên anh C và chị H có quyền yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Xét yêu cầu của anh C và chị H: Trên cơ sở đơn yêu cầu của anh C và chị H và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được, Tòa án xét thấy, hiện nay con chung Lê Viết Đức T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 hiện đang do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2015, ổn định và phát triển tốt. Do chị H không có điều kiện kinh tế ổn định và thời gian để tiếp tục chăm sóc con chung nên anh C và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện. Tại đơn đề nghị ngày 04-02-2020, cháu T nêu nguyện vọng được ở với anh C, đây là quyền của cháu T được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bố mẹ anh C, bố chị H cũng đã có ý kiến về hoàn cảnh, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh C, chị H và bố mẹ anh C có cam đoan sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở sinh hoạt, giúp đỡ cho anh C trong việc chăm sóc cháu T. Do vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất trong sinh hoạt và học tập của cháu T, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh C và chị H, giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo được quyền lợi cháu T. Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh C và chị H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xét thấy, tại đơn yêu cầu ngày 03-02-2020 anh C nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên chấp nhận sự tự nguyện của anh C.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh C và chị H có quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu anh Lê Đức C và chị Lưu Thị Thanh H về yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung Lê Viết Đức T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh C nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số 0009578 ngày 04-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh C đã nộp đầy đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh C, chị H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Hữu Trường

